



Địa chỉ: Tháp BIDV, 194 Trần Quang Khải,
Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Mã số doanh nghiệp: 0100150619
(cấp thay đổi lần thứ 27 ngày 01/3/2022)

Hà Nội, ngày 29 tháng 4 năm 2022

Số: 383.../2022/NQ-ĐHĐCĐ

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật các Tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 16/6/2010 (được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các Tổ chức tín dụng số 17/2017/QH14 ngày 20/11/2017);
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam ngày 29/4/2022,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021; kế hoạch kinh doanh năm 2022 theo Báo cáo của Ban Điều hành với các nội dung cơ bản như sau:

1. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021:

- ✓ Tổng tài sản: 1.761.696 tỷ Đồng;
- ✓ Nguồn vốn huy động: 1.641.777 tỷ Đồng;
- ✓ Dư nợ tín dụng và đầu tư: 1.677.310 tỷ Đồng;
- ✓ Tỷ lệ nợ xấu: 0,82%;
- ✓ Lợi nhuận trước thuế: 13.548 tỷ Đồng.

2. Kế hoạch kinh doanh năm 2022 với một số chỉ tiêu chủ yếu sau:

- ✓ Dự nợ tín dụng: Tăng trưởng đảm bảo tuân thủ giới hạn tín dụng do NHNN giao;
- ✓ Huy động vốn: Phù hợp với sử dụng vốn, cân đối với tốc độ tăng trưởng tín dụng;
- ✓ Lợi nhuận trước thuế hợp nhất: 20.600 tỷ đồng, đảm bảo phù hợp với diễn biến của thị trường, năng lực của BIDV trước tác động của dịch Covid -19 và phê duyệt của NHNN;
- ✓ Tỷ lệ nợ xấu: < 1,6%.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định:

- Điều chỉnh Kế hoạch kinh doanh năm 2022 phù hợp với tình hình thực tế và theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
- Chỉ đạo thực hiện Kế hoạch kinh doanh năm 2022 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và các nội dung điều chỉnh khác (nếu có).

3. Thông qua một số giải pháp trọng tâm để thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2022 (theo tài liệu đã báo cáo tại Đại hội)

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định điều chỉnh các giải pháp trọng tâm (khi cần thiết) và chỉ đạo thực hiện.

Điều 2: Thông qua Báo cáo tổng kết hoạt động của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2017-2022, định hướng hoạt động 2022-2027 và trọng tâm công tác năm 2022.

Điều 3: Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2017-2022, định hướng hoạt động 2022-2027 và trọng tâm công tác năm 2022.

Điều 4: Thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 đã được kiểm toán, Phương án trích lập các quỹ, phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2021 và phương án tạm trích lập các quỹ năm 2022:

1. Một số chỉ tiêu chủ yếu đã đạt được năm 2021 (theo số liệu báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 đã kiểm toán theo chuẩn mực VAS) như sau:

- ✓ Tổng tài sản tại ngày 31/12/2021 đạt 1.761.696 tỷ đồng
- ✓ Vốn điều lệ tại ngày 31/12/2021 đạt 50.585 tỷ đồng
- ✓ Lợi nhuận trước thuế cho năm tài chính 2021 đạt 13.548 tỷ đồng
- ✓ Lợi nhuận sau thuế cho năm tài chính 2021 đạt 10.841 tỷ đồng

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị: Thực hiện điều chỉnh số liệu trên BCTC năm 2021 đã được kiểm toán theo yêu cầu của các cơ quan thanh tra, kiểm toán và cơ quan quản lý nhà nước (nếu có).

2. Thông qua phương án trích lập các quỹ, phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức từ lợi nhuận còn lại năm 2021 (theo số liệu trên báo cáo tài chính riêng ngân hàng năm 2021 đã được kiểm toán) như sau:

- ✓ Lợi nhuận sau thuế TNDN: 10.072 tỷ đồng;
- ✓ Trích lập Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ: 503,6 tỷ đồng;
- ✓ Trích lập Quỹ dự phòng tài chính: 1.007 tỷ đồng;
- ✓ Trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi: 2.073 tỷ đồng;
- ✓ Tỷ lệ chi trả cổ tức tối đa: 12%/năm. Hình thức chi trả bằng cổ phiếu.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị:

- Thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2021 (bao gồm tỷ lệ chi trả cổ tức) theo ý kiến chính thức của Ngân hàng Nhà nước đảm bảo không vượt tỷ lệ tối đa theo phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông;

- Quyết định thời điểm chốt danh sách cổ đông để chi trả cổ tức và điều chỉnh hình thức chi trả theo phê duyệt của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

3. Thông qua kế hoạch tạm trích lập và sử dụng các quỹ năm 2022 như sau:

- Quỹ dự trữ bổ sung Vốn điều lệ: tối đa 5% Lợi nhuận sau thuế.
- Quỹ dự phòng tài chính: tối đa 10% Lợi nhuận sau thuế.
- Quỹ Khen thưởng phúc lợi: tối đa 3 tháng tiền lương người lao động và 1,5 tháng tiền lương người quản lý.

Việc tạm trích lập và sử dụng các quỹ đảm bảo phù hợp với kết quả hoạt động kinh doanh trong năm của BIDV và tuân thủ mức trích lập tối đa theo quy định. Mức trích lập chính thức sẽ thực hiện theo phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông đối với phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 của BIDV.

Điều 5: Thông qua Kế hoạch ngân sách hoạt động, thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và quỹ thưởng Người quản lý năm 2022 như sau:

1. Thù lao, ngân sách hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2022:

- Mức thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2022 tối đa 0,32% lợi nhuận sau thuế hợp nhất năm 2022;

- Chấp thuận ngân sách hoạt động của HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2022 (như chi phí đi lại, ăn ở, chi phí hợp lý khác) thực hiện trong phạm vi ngân sách hoạt động chung của BIDV xác định trong Kế hoạch kinh doanh, chi trả theo phát sinh thực tế theo đúng Quy chế tài chính, chế độ thu chi tài chính của BIDV.

2. Quỹ thưởng người quản lý BIDV năm 2022

Thông qua kế hoạch trích lập, sử dụng quỹ thưởng cho người quản lý ở mức tối đa bằng 1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện theo kế hoạch tiền

lượng được Ngân hàng Nhà nước phê duyệt tương ứng với tỷ lệ hoàn thành trên 100% kế hoạch kinh doanh được giao. Việc trích lập chính thức sẽ thực hiện theo phê duyệt của ĐHĐCĐ đối với phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 của BIDV.

Điều 6: Thông qua Phương án tăng vốn điều lệ năm 2022

1. Mức tăng vốn điều lệ dự kiến

- Mức vốn điều lệ tại thời điểm 31/12/2021: 50.585 tỷ đồng.
- Số vốn điều lệ dự kiến tăng thêm: 10.623 tỷ đồng.
- Vốn điều lệ dự kiến sau phát hành: 61.208 tỷ đồng (tăng 21% so với 31/12/2021).

2. Thông tin về cổ phiếu phát hành thêm

- Loại chứng khoán phát hành: cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành:
 - + Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2021: 607.022.900 cổ phiếu.
 - + Phát hành thêm cổ phiếu bằng hình thức chào bán ra công chúng hoặc chào bán riêng lẻ: 455.267.143 cổ phiếu.

3. Nguồn tiền dùng để tăng vốn điều lệ

- Từ phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2021 (tương đương 12% vốn điều lệ tại 31/12/2021): 6.070,23 tỷ đồng.
- Từ phát hành thêm cổ phiếu bằng hình thức chào bán ra công chúng hoặc chào bán riêng lẻ (dự kiến 9% vốn điều lệ tại 31/12/2021): 4.552,67 tỷ đồng.

4. Các đợt phát hành dự kiến

(i) Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2021

- + Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông;
- + Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu;
- + Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 607.022.900 cổ phiếu;
- + Giá trị phát hành dự kiến (theo mệnh giá): 6.070.229.000.000 đồng;
- + Tỷ lệ thực hiện: Dự kiến 12%/số cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm 31/12/2021. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT điều chỉnh số lượng và tỷ lệ cổ phiếu phát hành trên cơ sở phê duyệt chính thức của các cấp có thẩm quyền
- + Đối tượng phát hành: Cổ đông có tên trong danh sách cổ đông tại thời điểm chốt danh sách.
- + Phương thức phát hành: Theo phương thức thực hiện quyền theo tỷ lệ 12%/số cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm chốt danh sách, cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu thì sẽ nhận được 12 cổ phiếu phát hành thêm. Tỷ lệ phát hành có thể điều chỉnh căn cứ vốn điều lệ thực tế tại thời điểm phát hành.

+ Xử lý cổ phiếu lẻ: Số cổ phiếu chia cho từng cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị theo nguyên tắc làm tròn xuống. Số cổ phiếu lẻ thập phân được trả bằng tiền mặt theo mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần.

+ Quy định về chuyển nhượng: Quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu không được phép chuyển nhượng. Cổ phiếu phát hành thêm đợt này không bị hạn chế chuyển nhượng.

+ Nguồn vốn thực hiện: Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối căn cứ theo BCTC kiểm toán hoặc báo cáo soát xét gần nhất.

+ Thời gian thực hiện: Dự kiến trong Quý III-IV/2022, trên cơ sở phê duyệt của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

(ii) Chào bán thêm cổ phiếu bằng hình thức chào bán ra công chúng hoặc chào bán riêng lẻ giai đoạn 2022-2023

+ Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông

+ Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu

+ Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 455.267.143 cổ phiếu

+ Giá trị phát hành dự kiến (theo mệnh giá): 4.552.671.430.000 đồng

+ Tỷ lệ phát hành: Dự kiến khoảng 9% số cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm 31/12/2021. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT điều chỉnh số lượng và tỷ lệ cổ phiếu phát hành trên cơ sở trình tự thực hiện các đợt phát hành thực tế và phê duyệt chính thức của các cấp có thẩm quyền.

+ Đối tượng phát hành: *Đối với hình thức chào bán cổ phiếu ra công chúng:* tổ chức, cá nhân Việt Nam; tổ chức, cá nhân nước ngoài. *Đối với hình thức chào bán cổ phiếu riêng lẻ:* Chào bán cho các nhà đầu tư đáp ứng tiêu chí: là nhà đầu tư tổ chức trong và ngoài nước có tiềm lực tài chính, có thể bao gồm một hoặc một số cổ đông hiện hữu của BIDV, tối đa không quá 100 nhà đầu tư.

+ Nguyên tắc xác định giá phát hành: Theo nguyên tắc giá thị trường, trên cơ sở được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt và đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật hiện hành.

+ Hạn chế chuyển nhượng: *Chào bán ra công chúng:* không hạn chế. *Chào bán riêng lẻ:* số cổ phiếu chào bán riêng lẻ sẽ bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam.

+ Thời gian thực hiện: Dự kiến trong giai đoạn 2022-2023, thời điểm cụ thể giao/ủy quyền cho HĐQT quyết định sau khi được chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị:

(i) Điều chỉnh Phương án tăng vốn điều lệ năm 2022, bao gồm các phương án phát hành cổ phiếu theo phê duyệt của cơ quan có thẩm quyền (mức giá, số lượng cổ phiếu phát hành, đối tượng phát hành, thời điểm phát hành...); Phương án sử dụng vốn sau phát hành, tiến độ sử dụng vốn tăng thêm nhằm triển khai hiệu quả việc tăng vốn điều lệ phù hợp với nhu cầu thực tiễn hoạt

động kinh doanh của BIDV, các quy định của Pháp luật, Điều lệ BIDV và đảm bảo quyền lợi của cổ đông BIDV;

(ii) Đối với phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ hoặc chào bán cổ phiếu ra công chúng: căn cứ tình hình thực tế, chủ động lựa chọn hình thức chào bán cổ phiếu, quyết định khối lượng phát hành chính thức cho nhà đầu tư; hoàn thiện Phương án chào bán chi tiết, thực hiện các thủ tục báo cáo, xin ý kiến chấp thuận của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền; rà soát, chỉnh sửa Phương án theo yêu cầu của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền phù hợp với quy định của pháp luật.

(iii) Trên cơ sở phê duyệt của cơ quan có thẩm quyền về Phương án phát hành cổ phiếu, quyết định các nội dung triển khai kế hoạch phát hành cổ phiếu phù hợp với quy định của pháp luật, bảo đảm lợi ích tổng thể của BIDV và các cổ đông;

(iv) Thực hiện các thủ tục tăng vốn cần thiết theo quy định của pháp luật, bao gồm thủ tục xin phép các cơ quan có thẩm quyền; sửa đổi Giấy phép thành lập và hoạt động; thủ tục thay đổi Giấy Chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp; thay đổi Vốn điều lệ; các thủ tục niêm yết bổ sung số cổ phiếu phát hành thêm và các thủ tục khác theo quy định hiện hành;

(v) Quyết định sửa đổi Điều lệ của BIDV đối với nội dung thay đổi vốn điều lệ theo kết quả phát hành thực tế;

(vi) Quyết định các nội dung khác có liên quan để triển khai Phương án tăng vốn điều lệ năm 2022 theo phê duyệt của ĐHĐCĐ và của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Điều 7. Thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam:

1. Thông qua các nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ; Toàn văn Điều lệ hợp nhất các nội dung sửa đổi, bổ sung đã được đăng tải trên website BIDV (mục Quan hệ nhà đầu tư/ĐHĐCĐ 2022);

2. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện việc điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung nội dung Điều lệ theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (nếu có);

3. Người có thẩm quyền ký ban hành Điều lệ năm 2022 hợp nhất các nội dung sửa đổi, bổ sung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và được HĐQT điều chỉnh theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (nếu có).

Điều 8. Thông qua nội dung lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán/soát xét báo cáo tài chính và hệ thống kiểm soát nội bộ cho năm tài chính 2023:

1. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập là các công ty thuộc danh sách được Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán đáp ứng các

điều kiện quy định tại Thông tư 39/2011/TT-NHNN, Thông tư 24/2021/TT-NHNN;

2. Ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập thuộc danh sách tại mục (1) thực hiện soát xét báo cáo tài chính bán niên, kiểm toán báo cáo tài chính năm, kiểm toán hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ BIDV cho năm tài chính 2023 theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 9. Thông qua nội dung niêm yết các trái phiếu BIDV phát hành ra công chúng:

1. Thông qua việc niêm yết các trái phiếu không phải là trái phiếu chuyển đổi, trái phiếu kèm chứng quyền BIDV phát hành ra công chúng trong khoảng thời gian từ 01/01/2022 đến ngày hoàn thành tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 phù hợp với quy định của Luật Chứng khoán và các văn bản pháp luật có liên quan;

2. Giao Hội đồng quản trị tổ chức chỉ đạo thực hiện và quyết định các vấn đề cần thiết để thực hiện việc niêm yết trái phiếu theo đúng nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật.

Điều 10. Thông qua nội dung bổ sung hoạt động ngân hàng giám sát và hoạt động cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán vào hoạt động của BIDV:

1. Thông qua việc bổ sung Hoạt động Ngân hàng giám sát theo pháp luật chứng khoán và Hoạt động cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 56 Luật chứng khoán vào hoạt động của BIDV;

2. Ủy quyền cho HĐQT tổ chức chỉ đạo thực hiện, quyết định các vấn đề cần thiết để thực hiện xin cấp phép bổ sung các hoạt động nêu trên và các thủ tục khác có liên quan.

Điều 11. Phê chuẩn nội dung dự thảo Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam hợp nhất các nội dung sửa đổi, bổ sung:

1. Phê chuẩn dự thảo Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT hợp nhất các nội dung sửa đổi, bổ sung;

2. Ủy quyền cho HĐQT thực hiện việc điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung nội dung Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (nếu có);

3. Người có thẩm quyền ký ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của HĐQT hợp nhất các nội dung sửa đổi, bổ sung đã được Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn và được HĐQT điều chỉnh theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (nếu có).

Điều 12. Thông qua nội dung dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam hợp nhất các nội dung sửa đổi, bổ sung:

1. Thông qua các nội dung sửa đổi bổ sung và dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam hợp nhất các nội dung sửa đổi, bổ sung;
2. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện việc điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung nội dung Quy chế theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước (nếu có);
3. Trên cơ sở dự thảo được Đại hội đồng cổ đông thông qua và được Hội đồng quản trị điều chỉnh theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước (nếu có), Người có thẩm quyền ký ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam theo quy định.

Điều 13. Phê chuẩn dự thảo Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam:

1. Phê chuẩn dự thảo Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam;
2. Giao Ban Kiểm soát quyết định điều chỉnh nội dung Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền (nếu có), phù hợp với tình hình thực tế của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam và ký ban hành theo quy định.

Điều 14. Bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát

1. Bầu các ông/bà có tên sau đây là thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022-2027:

- Ông Phan Đức Tú, CMND/CCCD số 040064000382
- Ông Lê Ngọc Lâm, CMND/CCCD số 001075008069
- Bà Nguyễn Thị Thu Hương, CMND/CCCD số 026167001826
- Ông Trần Xuân Hoàng, CMND/CCCD số 031065004184
- Bà Phan Thị Chinh, CMND/CCCD số 031168007458
- Ông Ngô Văn Dũng, CMND/CCCD số 030068013787
- Ông Phạm Quang Tùng, CMND/CCCD số 034071000042
- Ông Lê Kim Hòa, CMND/CCCD số 066065000004
- Ông Yoo Je Bong, hộ chiếu số M82753714
- Ông Nguyễn Văn Thạnh, CMND/CCCD số 036060003921

2. Bầu các ông/bà có tên sau đây là thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2027

- Bà Võ Bích Hà, CMND/CCCD số 001167022112

- Ông Cao Cự Trí, CMND/CCCD số 040066000196
- Bà Nguyễn Thị Thu Hà, CMND/CCCD số 030180004532

Điều 15: Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua toàn văn tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày được thông qua.

2. Các Ông (Bà) thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành và toàn thể cổ đông của BIDV chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này và tổ chức triển khai theo thẩm quyền, chức năng hoạt động của mình phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của BIDV.

Nơi nhận:

- Như Điều 15;
- NHNN (để b/c);
- UBCKNN, Sở GDCKTPHCM;
Sở GDCK Hà Nội.
- Website BIDV;
- Lưu: VP, Ban TKHĐQT&QHČĐ,
PC.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**



Phan Đức Tú



